TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỦA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2021/HSST
Ngày 25-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Tòng Thị Lan
Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Nhung và ông Lờ A Hùng
- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** ông Đồng Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở TAND huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 23/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 12/8/2021 đối với bị cáo:
Họ và tên: **Lò Văn L** - Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1982 tại huyện C, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản B, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Ph – SN: 1933 (đã chết) và bà Lò Thị Đ – SN: 1935; có vợ là Lò Thị B - SN: 1981 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo nghiện chất ma túy,chưa bị cơ quan nào xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử; bị bắt tạm giữ từ ngày 12/4/2021 đến ngày 15/4/2021; Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/4/2021 đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt.
- *Người bào chữa cho bị cáo*: bà Lò Thị Khánh Hà - là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: bà Lò Thị B - SN: 1981; Nơi cư trú: Bản B, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên. Có mặt.
- *Người tham gia tố tụng khác:*
Người phiên dịch: bà Lò Thị T – SN: 1980; Nơi cư trú: Bản E, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 40 phút, ngày 12/4/2021 Bị cáo Lò Văn L đi xe mô tô biển kiểm soát 27F8- 0943 từ nhà tại Bản B, thị trấn T vào tổ dân phố C (nay là tổ dân phố Q) thị trấn T để tìm mua ma túy, tại đây bị cáo dựng chiếc xe mô tô

cạnh đường, một mình đi bộ vào tổ dân phố Q có gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, thấy người đàn ông này bị cáo chủ động hỏi mua ma túy, qua trao đổi bị cáo mua được 02 gói ma túy với giá 55.000đồng. Sau khi mua được bị cáo cho 02 gói ma túy vào chiếc ví màu nâu giả da cất giấu vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đi bộ ra để lấy xe đi về nhà.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi bị cáo về đến đoạn đường thuộc Bản B, thị trấn T, huyện C thì bị tổ công tác Công an thị trấn T bắt quả tang về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bị cáo, đồng thời thu giữ và niêm phong vật chứng. Mục đích bị cáo mua ma túy là để sử dụng.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 02 gói được gói ngoài bằng giấy nilon màu hồng: Gói thứ nhất: có 01 viên nén màu hồng một mặt có chữ "WY" và 02 cục nhỏ chất bột màu hồng; gói thứ hai: có 02 cục chất bột màu trắng;

+ 01 chiếc ví màu nâu giả da;

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE biển kiểm soát 27F8 -0943.

Ngày 12/4/2021, Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định: xác định 01 viên nén màu hồng có chữ WY, 02 cục nhỏ chất bột màu hồng thu giữ của bị cáo tại gói thứ nhất có khối lượng 0,1534gam; 02 cục chất bột màu trắng tại gói thứ hai có khối lượng 0,1069 gam. Cơ quan điều tra đã trích 0,0568 gam ở gói thứ nhất kí hiệu M1; 0,1069 gam ở gói thứ hai kí hiệu M2 làm mẫu vật gửi giám định. Vật chứng còn lại M1 = 0,0966 gam.

Kết luận giám định số 495/GĐ-PC09 ngày 12/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine – có khối lượng 0,1069 gam; mẫu chất bột màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine - có khối lượng 0,1534 gam; Loại Heroine và loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy theo Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Cáo trạng số 27/CT-VKSHTC ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa truy tố bị cáo Lò Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại loại Methamphetamine có khối lượng 0,0966 gam; 02 mảnh giấy nilon màu hồng, 01 phong bì niêm phong; 01 chiếc ví màu nâu giả da; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE biển kiểm soát 27F8 – 0943; đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét về điều kiện hoàn cảnh của bị cáo gia đình thuộc hộ nghèo, hiểu biết pháp luật rất hạn chế, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, bị cáo có bố, mẹ đẻ được UBND tỉnh Điện Biên tặng thưởng đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống mỹ, đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thị B có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo đối với 01 chiếc xe mô tô bị thu giữ là tài sản riêng của bị cáo không phải tài sản chung của gia đình.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và giữ nguyên lời khai tại cơ quan Điều tra. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và bản kết luận giám định.

Có đủ cơ sở kết luận ngày 12/4/2021 bị cáo đã mua được của một người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy loại Heroine và Methamphetamine trị giá 55.000 đồng tại tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện C. Sau khi mua được bị cáo cho ma túy vào chiếc ví màu nâu giả da cất giấu vào túi áo khoác bên trái đang mặc, trên đường về thì bị Công an thị trấn T phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã cố ý mua 0,1069 gam Heroine; 0,1534 gam Methamphetamine cất giấu với mục đích để sử dụng. Tổng khối lượng hai chất ma túy là 0,2603 gam tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố, mẹ đẻ được UBND tỉnh Điện Biên tặng Bằng khen vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống mỹ, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên và người bào chữa về áp dụng tình tiết giảm

nhẹ này. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, HĐXX thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi, khối lượng chất ma túy của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có cơ hội cho Bị cáo cai nghiện chất ma túy.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo là người nghiện chất ma túy không có khả năng về kinh tế, tài sản riêng không có, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của BLHS.

[4] Về các vấn đề khác có liên quan:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số ma túy còn lại 0,0966 gam Methamphetamine, 01 chiếc ví màu nâu giả da, 02 mảnh giấy nilon màu hồng, 01 phong bì niêm phong là vật cấm tàng trữ và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối với 0,1069 gam Heroine thu giữ của bị cáo đã sử dụng giám định hết, cơ quan giám định không hoàn lại đối tượng giám định nên không giải quyết.
- 01 chiếc xe mô tô bị thu giữ tại phiên tòa đã làm rõ là tài sản riêng của bị cáo không phải là tài sản chung của bị cáo và bà Lò Thị B. Bị cáo đã cố ý dùng chiếc xe mô tô làm phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí:

Gia đình Bị cáo thuộc hộ nghèo nên cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 05 (năm) tháng 27(hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số Methamphetamine còn lại M1 = 0,0966 gam; 01 chiếc ví màu nâu giả da;02 mảnh giấy nilon màu hồng; 01 phong bì niêm phong.
- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô màu sơn xanh, nhãn hiệu WAVE, biển kiểm soát 27F8 – 0943.

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/8/2021).

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện Tủa Chùa;
- Bị cáo; NBC; Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, HSTHA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tòng Thị Lan